TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **42**/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 30 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị A – Sinh năm 1988.

HKTT: phố Đ, phường P, quận H, Hà Nội.

Chỗ ở: thôn Q, xã V, huyện T, Hà Nội.

Bị đơn: ***Anh Trương Xuân Đ – Sinh năm 1979.***

HKTT: phố Đ, phường P, quận H, Hà Nội.

Chỗ ở: thôn Q, xã V, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Dương Thị A và anh Trương Xuân Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trương Hồng P, sinh ngày 23/10/2010 và cháu Trương Ánh N, sinh ngày 04/11/2012. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu P, cháu N cho anh Đàtrực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị không có và không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Chị Dương Thị A tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A đã nộp tại biên lai số AA/2016/0008466 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị A 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND phường P, quận H, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chương